

Số: /KH-UBND Bắc Cam Ranh, ngày tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và xác định hộ làm nông, lâm, ngư và diêm nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn phường Bắc Cam Ranh năm 2025

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Nghị định 07/2021/NĐ-CP); Nghị định số 30/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg); Công văn số 354/LĐTĐ-BHXH-VPPQGN ngày 24/01/2025 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025.

Thực hiện Kế hoạch số 4949/KH-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và xác định hộ làm nông, lâm, ngư và diêm nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2025.

Ủy ban nhân dân phường Bắc Cam Ranh ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông, lâm, ngư và diêm nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn phường Bắc Cam Ranh năm 2025 (sau đây gọi tắt là cuộc rà soát), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Lập danh sách, phân loại chính xác, đầy đủ số liệu, thông tin cơ bản về hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định danh sách hộ làm nông, lâm, ngư và diêm nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp trên phạm vi toàn phường. Làm căn cứ để xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo và bảo đảm an sinh xã hội trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

- Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2025, theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ; đồng thời cung cấp dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo để xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo, đồng bộ và kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

2. Yêu cầu

a) Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông, lâm, ngư và diêm nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp phải đảm bảo chính xác, dân chủ, công khai, công bằng, đúng quy trình và thời gian quy định; có sự tham gia của các cấp, các ngành, của người dân và cộng đồng, bảo đảm đúng đối tượng, không bỏ sót và phản ánh đúng tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương và thực trạng đời sống của Nhân dân.

b) Lực lượng rà soát viên là người nắm rõ, thông thạo tình hình dân cư tại địa bàn, trực tiếp đến từng hộ gia đình để quan sát, khảo sát, thu thập thông tin của hộ gia đình;

c) Người cung cấp thông tin là chủ hộ hoặc người đang sinh sống trong hộ hiểu và nắm được các thông tin theo yêu cầu của phiếu điều tra.

d) Kết quả rà soát phải phản ánh đúng thực tế tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và thực trạng đời sống của nhân dân; tránh tình trạng chạy theo chỉ tiêu, thành tích làm sai lệch thực trạng nghèo của địa phương.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI ĐIỂM RÀ SOÁT

1. Phạm vi điều chỉnh

Triển khai thực hiện tất cả các tổ dân phố trên địa bàn phường.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025

- Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân phường đang quản lý tại thời điểm rà soát.

- Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

b) Đối với xác định hộ làm nông, lâm, ngư và diêm nghiệp có mức sống trung bình

Các hộ làm nông, lâm, ngư và diêm nghiệp đang sinh sống trên địa bàn phường có Giấy đề nghị xác định là hộ có mức sống trung bình theo quy định.

c) Đối với xác định người lao động có thu nhập thấp

Người lao động (không thuộc các hộ nêu trên) có Giấy đề nghị xác nhận là người lao động có thu nhập thấp, đang cư trú trên địa bàn phường.

3. Thời gian triển khai rà soát: Bắt đầu từ ngày 10 tháng 10 năm 2025.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Công tác tuyên truyền

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng về Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông, lâm, ngư và diêm nghiệp có mức sống trung bình; người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn phường. Nội dung tuyên truyền cần được triển khai bằng nhiều hình thức phù hợp (trực tiếp, qua hệ thống truyền thanh cơ sở, bản tin, pa nô, áp phích, mạng xã hội,...) nhằm bảo đảm thông tin đến được tận tổ dân phố, giúp người dân hiểu rõ mục đích, yêu cầu của cuộc rà soát và chủ động tham gia.

- Vận động người dân tích cực đăng ký thông tin nếu nhận thấy hộ gia đình mình đáp ứng các tiêu chí xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc thuộc nhóm hộ làm nông, lâm, ngư và diêm nghiệp có mức sống trung bình. Đồng thời, tuyên truyền để người dân kê khai trung thực, đầy đủ thông tin vào phiếu rà soát theo đúng thực tế.

- Chủ động phát hiện, rà soát và hướng dẫn các hộ gia đình đang gặp khó khăn, có biến cố hoặc rủi ro xảy ra trong năm (ốm đau dài ngày, tai nạn, thiên tai, mất việc làm...) thực hiện đăng ký rà soát để được xem xét, đánh giá theo quy định.

2. Phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo

a) Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo là phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm phù hợp với chuẩn nghèo theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP, cụ thể:

- Về mức thu nhập bình quân đầu người (gọi là điểm A): Ở khu vực nông thôn, 140 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 1.500.000 đồng/người/tháng; ở khu vực thành thị, 175 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 2.000.000 đồng/người/tháng.

- Về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (gọi là điểm B): 10 điểm tương đương với 01 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

b) Phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Hộ nghèo: hộ có điểm $A \leq 140$ điểm và điểm $B \geq 30$ điểm ở khu vực nông thôn hoặc có điểm $A \leq 175$ điểm và điểm $B \geq 30$ điểm ở khu vực thành thị;

- Hộ cận nghèo: hộ có điểm $A \leq 140$ điểm và điểm $B < 30$ điểm ở khu vực nông thôn hoặc có điểm $A \leq 175$ điểm và điểm $B < 30$ điểm ở khu vực thành thị.

3. Phương pháp rà soát, phân loại hộ làm nông, lâm, ngư và diêm nghiệp có mức sống trung bình; người lao động có thu nhập thấp

a) Phương pháp: Xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình.

b) Phân loại

* *Chuẩn hộ có mức sống trung bình*

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

* *Chuẩn người lao động có thu nhập thấp*

- Khu vực nông thôn: có mức thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.250.000 đồng trở xuống.

- Khu vực thành thị: có mức thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 3.000.000 đồng trở xuống.

4. Quy trình, biểu mẫu rà soát định kỳ

a) Quy trình và biểu mẫu rà soát, báo cáo kết quả hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm: Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg; Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

b) Quy trình và biểu mẫu xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông, lâm, ngư và diêm nghiệp có mức sống trung bình: Quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg và Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

c) Quy trình và biểu mẫu xác định người lao động có thu nhập thấp: thực hiện theo khoản 4 Điều 1 Nghị định 30/2025/NĐ-CP.

5. Thời gian và tiến độ thực hiện

a) **Thời gian rà soát:** Từ ngày 10/10/2025 đến hết ngày 14/12/2025.

b) **Tiến độ thực hiện:**

- Trước ngày 05/11/2025, Ủy ban nhân dân phường báo cáo kết quả sơ bộ về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp).

- Trước ngày 30/11/2025, Ủy ban nhân dân phường báo cáo chính thức (báo cáo công tác rà soát và Quyết định phê duyệt kết quả rà soát của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường) về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp).

- Trước ngày 14/12/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả rà soát về Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nội dung chi, định mức chi

Nội dung chi và mức chi thực hiện Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tiêu chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và xác định thu nhập

của hộ làm nông, lâm, ngư và diêm nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn phường năm 2025 thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính và các quy định khác có liên quan.

2. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp chi từ nguồn dự toán ngân sách nhà nước năm 2025. Lồng ghép nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 đã phân bổ cho Ủy ban nhân dân phường.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Chủ trì, phối hợp phòng, ban, các ngành của địa phương tham mưu trình Ủy ban nhân dân phường Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2025; Chủ trì, tham mưu trình UBND phường thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Chủ trì và phối hợp với các thành viên Ban chỉ đạo tổ chức hướng dẫn các các tổ dân phố triển khai Kế hoạch rà soát theo quy trình và biểu mẫu đúng quy định.

- Tổ chức hướng dẫn quy trình và bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông, lâm, ngư và diêm nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn.

- Phối hợp cùng với các ngành của địa phương tuyên truyền cho người dân biết và hiểu về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 theo quy định mới của Chính phủ; ý nghĩa, mục đích, yêu cầu của cuộc rà soát.

- Thực hiện nhập, cập nhật dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo; tổng hợp, cung cấp dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

- Tham mưu UBND phường ban hành quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, quyết định công nhận hộ có mức sống trung bình và quyết định công nhận danh sách người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn theo quy định.

- Lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 (ngay sau khi có kết quả rà soát) gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định.

- Tham mưu Bố trí kinh phí thực hiện cho công tác triển khai các hoạt động: tập huấn; tổ chức điều tra rà soát; kiểm tra, giám sát; in, cấp phát tài liệu, mẫu phiếu điều tra, giấy chứng nhận hộ nghèo... theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, các ngành liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền về công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2025.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị trong việc xây dựng, triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn phường.

3. Công an phường

Phối hợp với cơ quan chuyên môn cung cấp các thông tin, số liệu liên quan đến số hộ dân cư, số nhân khẩu của địa phương tại thời điểm rà soát để làm cơ sở tính tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và phục vụ xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu sau rà soát.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường

Tham gia phối hợp tuyên truyền về Kế hoạch này; đồng thời tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện cuộc rà soát năm 2025 trên địa bàn phường.

5. Đề nghị Bảo hiểm xã hội, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội

- Bảo hiểm xã hội hỗ trợ cung cấp thông tin về chính sách bảo hiểm y tế đối với các thành viên hộ gia đình được rà soát khi có yêu cầu; phối hợp với địa phương triển khai lập danh sách BHYT khi đã có kết quả điều tra.

- Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội phối hợp để kết hợp khảo sát, tổng hợp nhu cầu vay vốn và hỗ trợ vốn vay cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định thu nhập hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn phường năm 2025. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, đề nghị phản ánh kịp thời qua Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân phường xem xét, hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Sở NNMT (bc);
- Đảng ủy, HĐND phường;
- Chủ tịch UBND phường;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo phường;
- Công an phường;
- BHXH, NHCS;
- Tổ dân phố;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Phương